

Tóm tắt khuyến nghị chính sách:



Chấm dứt Bạo lực giới trong gia đình ở Việt Nam

Giới thiệu

Bản tóm tắt này đề xuất các biện pháp tăng cường thực thi Luật Phòng, Chống Bạo lực Gia đình (PC BLGD) ở Việt Nam. Các phát hiện này chủ yếu dựa trên báo cáo rà soát Luật PC BLGD do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Bộ VH-TT-DL) và Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) đồng thực hiện năm 2016. Rà soát này không chỉ xem xét việc thực thi Luật PC BLGD ở Việt Nam mà còn nghiên cứu mức độ phù hợp của Luật này với các tiêu chuẩn quốc tế cũng như rút ra những bài học kinh nghiệm từ Mô hình thí điểm “Gói can thiệp tối thiểu về PC BLGD tại cộng đồng”¹.

Những phát hiện trong bản tóm tắt này thể hiện góc nhìn từ các tiêu chuẩn quốc tế về xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết thực hiện sau khi thông qua Chương trình Hành động Bắc Kinh, phê chuẩn Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức Phân biệt đối xử với Phụ nữ (CEDAW), cũng như các Mục tiêu Phát triển Bền vững (MTPTBV). Theo các cam kết này, các Quốc gia thành viên của LHQ cần phải xây dựng một xã hội “không bạo lực” vào năm 2030.

Những cam kết quốc tế² này yêu cầu chính phủ các nước đảm bảo rằng tất cả các luật, chính sách và chương trình về BLGD trong nước phải được giám sát tích cực; phải công nhận bạo lực trên cơ sở giới (BLG) là hình thức phân biệt đối xử giới nghiêm trọng; phải trực tiếp giải quyết các định kiến văn hóa, khuôn mẫu giới và thực hành

1 Gói dịch vụ tối thiểu về PC BLGD tại cộng đồng được thí điểm tại Hải Dương và Bến Tre từ năm 2012 - 2016.

2 Tóm tắt bắt nguồn từ ASEAN 2004, đoạn 4; Tuyên bố của LHQ về Xóa bỏ Bạo lực đối với Phụ nữ (UNDEVAV); Hội đồng Nhân quyền LHQ “cần phải xử lý tất cả các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái như là một tội phạm, phải bị trừng trị bởi pháp luật...”; Điều 4 của Tuyên bố ASEAN về Xóa bỏ Bạo lực đối với Phụ nữ nhấn mạnh việc hỗ trợ các nạn nhân, xử phạt hình sự và giáo dục thủ phạm; Điều 3 của Tuyên bố ASEAN về Xóa bỏ Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em (PN&TE) cũng kêu gọi các quốc gia thành viên áp dụng cách tiếp cận toàn diện, đa ngành để bảo vệ quyền của PN&TE và trừng phạt những kẻ phạm tội; UNDEVAV, UN Doc A / RES / 48/104 (1993), đoạn 1; CEDAW, Điều 16; Khuyến nghị chung 21); CEDAW, điều 6; CEDAW, điều 13; ILO C29; và Điều 32 của Công ước LHQ về Quyền Trẻ em.

NHỮNG THÔNG TIN & CON SỐ VỀ BLG Ở VIỆT NAM

58% phụ nữ kết hôn đã từng bị bạo hành trong đời.

5% phụ nữ có thai bị bạo hành thể chất.

87% phụ nữ bị chồng bạo hành về thể chất hoặc tình dục không tìm kiếm các dịch vụ hỗ trợ tư pháp hoặc các dịch vụ hỗ trợ thiết yếu khác.

Phụ nữ có chồng uống rượu hàng ngày có nguy cơ bị bạo hành gấp 7 lần.

Chỉ có 43% số vụ BLGD đã tiết lộ được trình báo cảnh sát; và chỉ có 12% trong số đó bị cáo buộc hình sự, và 1% trong số này bị kết án.

Tình trạng kinh tế xã hội không trực tiếp dẫn tới tình trạng dễ bị tổn thương đối với BLG hoặc việc gây ra BLG. Tuy nhiên, nó là một trong các yếu tố có ảnh hưởng đến các tỷ lệ về giáo dục, tiếp cận các dịch vụ; hiểu biết pháp luật.. Đạt được trình độ giáo dục trung học cơ sở là một chỉ số phát triển con người chủ chốt có tác động tích cực đến tình trạng dễ bị tổn thương đối với BLG và cả khả năng trẻ em gái thoát khỏi tình trạng bị BLG.

Việc trẻ em trai trải qua BLGD và chứng kiến bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình sẽ có ảnh hưởng lớn tới việc liệu sau này các em sẽ có thái độ phân biệt đối xử đối với phụ nữ và trẻ em gái và có gây bạo lực giới hay không.

BLG và lựa chọn giới tính khi sinh đều bắt nguồn từ các quan điểm gia trưởng và các quan niệm tiêu cực về nam tính dựa trên sức mạnh thể chất, quyền lực và sự thống trị.

Các tổn thất do BLGD gây ra chiếm trên 3% GDP của Việt Nam. Ngoài ra, những phụ nữ bị bạo hành sẽ có thu nhập ít hơn 35% so với thu nhập của những phụ nữ không bị bạo hành.

có hại đối với phụ nữ và bé gái; phải áp dụng các cách tiếp cận , toàn diện và lồng ghép, phối hợp nhằm giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của BLG; phải đảm bảo có đủ các biện pháp pháp lý hữu hiệu để truy tố tất cả các hình thức BLG³ như những vi phạm hình sự - đảm bảo công bằng cho nạn nhân và thủ phạm phải chịu trách nhiệm về những hành vi bạo lực của mình; và phải đảm bảo rằng các nạn nhân BLG có thể tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ thiết yếu có chất lượng như là một quyền cơ bản của con người.

Bạo lực gia đình (BLGD) & bạo lực trên cơ sở giới (BLG): Các thuật ngữ này cần được làm rõ trong luật. Các cụm từ “BLGD”, “BLG” và “bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái” (BLPNTEG) thường được sử dụng thay thế cho nhau một cách không chính xác. **BLGD** đề cập đến tất cả các hành vi ngược đãi xảy ra trong gia đình (BLGD bao gồm BLG). **BLG** đề cập đến loại bạo lực xảy ra đối với bất kỳ ai do họ không đáp ứng mong đợi của gia đình, cộng đồng và xã hội về vai trò giới của người đó theo các chuẩn mực văn hóa cho mỗi giới trong cộng đồng và xã hội đó. Nguyên nhân gốc rễ của BLG chính là bất bình đẳng giới được hình thành và ăn sâu bám rễ trong tư tưởng của nhiều người do những định kiến giới và các mối quan hệ quyền lực giữa phụ nữ và nam giới trong xã hội. Đa số nam giới ở Việt Nam vẫn là người giữ vai trò kiểm soát trong các mối quan hệ quyền lực này. Mặc dù nam giới và trẻ em trai cũng có thể là nạn nhân của BLG, nhưng **BLPNTEG** là hình thức phổ biến của BLG, và thường được thể hiện dưới dạng BLGD.

Do vậy, quy định pháp luật về BLGD phải dựa trên khái niệm toàn diện về **BLG** để đảm bảo rằng Luật PC BLGD không chỉ dừng lại ở các quy định của Nhà nước để ứng phó với BLGD mà còn bao gồm các biện pháp nhằm giải quyết nguyên nhân gốc rễ của BLG do các mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới - được tạo ra và duy trì bởi các định kiến giới.

Phân tích về BLG trong luật về bạo lực gia đình thừa nhận rằng phụ nữ có thể vừa là nạn nhân, vừa là người gây ra BLPNTEG; ví dụ, một bà mẹ chồng mà trước đây đã bị chồng ngược đãi thì bây giờ cũng ngược đãi con dâu như một cách để duy trì “trật tự” trong gia đình. Phân tích này cũng thừa nhận rằng nam giới và trẻ em trai cũng có thể là nạn nhân của BLG, đặc biệt là bạo lực tình dục. Sự thiếu vắng “lăng kính giới” trong luật PC BLGD có thể tác động tiêu cực đến quá trình điều phối và thực hiện Luật này cũng như làm suy giảm tính kết nối giữa luật này với quá trình điều phối và các cơ chế giải quyết bất bình đẳng giới mang tính phổ quát hơn của chính phủ⁴.

Thành công, bài học kinh nghiệm và cơ hội

Chính phủ Việt Nam đã có những bước đi quan trọng để đảm bảo BĐG về mặt pháp lý, hay còn gọi là BĐG *hình thức* thông qua phê chuẩn Công ước CEDAW (1982), ban hành Luật BĐG (2006) và Luật Hôn nhân và Gia đình (2000) cũng như đưa ra quy định cấm phân biệt đối xử giữa phụ nữ và nam giới trong quá trình cải cách Hiến pháp (năm 2013). Ngoài ra, một số biện pháp được áp dụng dưới các luật này cũng là những bước quan trọng để hướng tới *BĐG thực chất* như yêu cầu của Công ước CEDAW. Tuy nhiên để có bình đẳng thực chất, đòi hỏi các quốc gia cần đảm bảo sự bình đẳng một cách thực sự và phải đi vào đời sống. Mặt khác, trong khi bình đẳng hình thức chính thức cấm bất kỳ dạng phân biệt đối xử nào trong nội dung của luật; thì bình đẳng *hình thức* cũng giả định một mức độ “giống nhau” nhất định giữa các nhóm. Ví dụ, theo luật pháp, bình đẳng hình thức không nhất thiết nhìn nhận rằng luật pháp, chính sách và các thách thức tác động tới phụ nữ và nam giới rất khác nhau do vai trò giới, khuôn mẫu xã hội và các mối quan hệ quyền lực. Bình đẳng thực chất đòi hỏi các nhà lập pháp đảm bảo rằng xã hội cần đánh giá công bằng về sự giống nhau và khác nhau giữa nam giới và phụ nữ cũng như những vai trò của họ⁵.

³ Bao gồm bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình; buôn bán phụ nữ; bóc lột tình dục, quấy rối tình dục, kết hôn sớm, phá thai nhằm chọn lọc giới tính, cưỡng hôn; bất bình đẳng trong tiếp cận thu nhập, tài sản và thừa kế của hộ gia đình; và tất cả các hình thức bạo lực tình dục, kể cả trong hôn nhân

⁴ Trích từ Nhóm chuyên gia của LHQ tại Việt Nam, Tài liệu thảo luận của LHQ - Từ Bạo Lực Gia đình đến Bạo lực trên cơ sở giới – Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực, năm 2014.

⁵ Được trích từ khóa học trực tuyến “Tôi BIẾT Giới tính” của Trung tâm Đào tạo thuộc UN Women, năm 2015.

Do vậy, để đảm bảo bình đẳng thực chất, Chính phủ Việt Nam phải xem xét “thế nào” và “tại sao” luật pháp, chính sách và các chương trình lại có tác động khác nhau tới phụ nữ và nam giới, đồng thời phải đảm bảo rằng tất cả các luật trong tương lai, bao gồm cả các biện pháp chấm dứt BLG, phải tính đến những khác biệt này. Để đạt được điều này, các quốc gia cần thường xuyên thông qua các biện pháp đặc biệt tạm thời áp dụng dưới các điều luật chính để đảm bảo bình đẳng thực chất – và công nhận những khác biệt trong tác động của luật đối với nam giới và phụ nữ.

Luật PC BLGD, có hiệu lực từ năm 2008, là một trong những biện pháp chủ động nhất đã được thực hiện kể từ khi thông qua Luật ĐGD để chấm dứt các hình thức BLG trong gia đình.

Các khung pháp lý của Việt Nam về bảo vệ nhân quyền của phụ nữ và thúc đẩy ĐGD đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, các bằng chứng nêu trên cho thấy **BLG trong gia đình ở Việt nam đã trở nên phổ biến đến mức nào. Nó bắt nguồn từ tư tưởng gia trưởng, trong đó vai trò, giá trị của phụ nữ và trẻ em gái cũng như đóng góp của họ trong gia đình và xã hội đã bị đánh giá thấp.** Những khuôn mẫu giới về vai trò của người phụ nữ trong văn hoá Việt Nam thường làm cho các nữ nạn nhân BLGD cảm thấy có lỗi hoặc bị đổ lỗi khi bị bạo lực. Những áp lực xã hội về vai trò của người phụ nữ trong gia đình khiến họ phải chịu đựng để duy trì một gia đình hạnh phúc và đoàn kết. Việc giữ thể diện với mọi người xung quanh và những phán xét của xã hội, cùng với sự thiếu niềm tin vào việc công lý sẽ được thực thi thường dẫn đến việc các nạn nhân không lên tiếng.

Nhiều nghiên cứu đã phát hiện ra rằng **việc thiếu các dịch vụ thiết yếu dành cho nữ nạn nhân BLG cũng khiến họ không sẵn sàng lên tiếng.** Các dịch vụ thiết yếu, theo định nghĩa của LHQ trên toàn cầu, “bao gồm một loạt các dịch vụ cơ bản được cung cấp bởi ngành y tế, dịch vụ xã hội, công an và tư pháp. Các dịch vụ này tối thiểu phải đảm bảo các quyền, sự an toàn và an sinh của bất kỳ phụ nữ hoặc trẻ em gái nào khi bị BLG”.⁶

Điểm mạnh của Luật PC BLGD hiện nay là: Luật đã đưa ra quy định về một loạt các hình thức bạo lực thể chất, tinh thần, tình dục và kinh tế, bao gồm cưỡng hôn, ép buộc tình dục, phá hoại tài sản hoặc ngăn ngừa việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ hợp pháp và bắt buộc phải làm việc. **Đây là lần đầu tiên các hành vi diễn ra trong gia đình như vậy đã bị ngăn cấm một cách rõ ràng ở Việt Nam.** Việc thông qua Luật PC BLGD đã tác động tích cực tới nhận thức của các cấp, đặc biệt cấp địa phương, về sự phổ biến của BLGD.

Tuy nhiên, việc phiên giải chưa rõ ràng về khái niệm **BLG** trong Luật PC BLGD đã dẫn đến việc Luật bỏ qua nhiều hình thức bạo lực phổ biến ở Việt Nam, bao gồm bạo lực tình dục không giao

CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT HỖ TRỢ VIỆC THỰC THI LUẬT PC BLGD

Chỉ thị số 16 / CT-TTg về việc tổ chức thực hiện Luật PC BLGD (30/05/08)

Nghị định số 08/2009 / NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PC BLGD (04/02/09)

Nghị định số 110/2009 / NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính đối với BLGD (10/12/09)

Quyết định số 1241 / QĐ-TTg về Kế hoạch Hành động Quốc gia về ĐGD giai đoạn 2011-2015 (22/07/11)

Quyết định số 629 / QĐ-TTg về Chiến lược Quốc gia về Xây dựng Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (29/05/12)

Nghị định số 167/2013 / NĐ-CP (thay thế Nghị định số 110/2009 / NĐ-CP) về quy chế xử phạt vi phạm hành chính về an ninh, an toàn, trật tự xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng chống BLGD (12/11/13)

Quyết định số 215 / QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch Hành động quốc gia phòng, chống bạo lực đến năm 2020 (06/02/14)

Quyết định số 21 Quy chế phối hợp đa ngành về PC BLGD (17/05/16)

⁶ Ấn phẩm toàn cầu của các tổ chức LHQ (UNFPA, UNDP, WHO, UNODA), Gói dịch vụ thiết yếu cho phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân của BLG: Các thành tố cốt lõi và hướng dẫn về chất lượng, Hợp phần 1, trang 9.

hợp, hãm hiếp trong hôn nhân, loạn luân và các hành vi nguy hại khác như kết hôn sớm và bạo lực qua mạng internet.

Rà soát của Bộ VHTTDL/UNFPA phát hiện ra điểm yếu cơ bản của Luật PC BLGD và những điểm khác biệt chủ yếu của Luật này so với các tiêu chuẩn quốc tế nằm trong hai lĩnh vực chính sau đây: a) hạn chế trong việc lồng ghép phân tích giới và định nghĩa BLG trong văn bản luật (như đã đề cập ở trên); và b) hạn chế trong việc đưa ra những giải pháp đảm bảo công lý cho nạn nhân BLGD nếu chỉ căn cứ vào các biện pháp xử phạt và ứng phó được quy định trong Luật.

Hiện tại, các biện pháp giải quyết BLGD trong Luật mới chỉ tập trung vào hòa giải với mục tiêu cuối cùng là hàn gắn và hòa hợp trong gia đình, và áp dụng xử phạt hành chính bằng tiền thay vì kết án (biện pháp này thường tác động tiêu cực đến nạn nhân vì tiền nộp phạt thường là tiền của cả gia đình, chứ không phải tiền, tài sản của riêng thủ phạm).

Nhìn chung, các biện pháp xử phạt trong Luật PC BLGD không coi BLGD là hành vi phạm tội tương đương với bạo lực gây ra ngoài gia đình - chẳng hạn như tội phạm trên đường phố. Và như vậy, vô hình chung, Luật PC BLGD lại hàm ý đưa ra các thông điệp tiêu cực rằng cả nạn nhân và thủ phạm đều phải chịu trách nhiệm chung đối với BLGD, và dường như BLGD ở mức độ nào đó sẽ không bị trừng phạt.

Theo kết quả rà soát Luật PC BLGD, điều quan trọng là phải điều chỉnh luật pháp và các quy định để đảm bảo tính nhất quán về các nguyên tắc và định nghĩa liên quan đến các hành vi bất hợp pháp trong Luật PC BLGD; Luật BDG; Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em; Luật Người cao tuổi và Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cũng cần phải rà soát các nghị định quy định những biện pháp xử phạt hành chính khác nhau đối với các hành vi bạo lực và lạm dụng tương tự giữa các thành viên trong gia đình.

Việc thực hiện Luật PC BLGD đã mang lại những tiến bộ tích cực trong việc giải quyết BLG trong gia đình ở cấp cộng đồng. Với sự hỗ trợ của UNFPA, một đánh giá về mô hình thí điểm “gói can thiệp tối thiểu về phòng, chống BLGD tại cộng đồng” đã được triển khai và kết quả đánh giá cho thấy mô hình đã thành công. Tập trung vào 03 cấu phần: a) phòng ngừa; b) xác định, tiếp nhận và chuyển gửi; và c) hỗ trợ và bảo vệ, mô hình thí điểm đã giúp các gia đình và cộng đồng nhận thức rằng: BLGD là một hình thức tội phạm. Mô hình cũng góp phần nâng cao nhận thức - đặc biệt là nhận thức của thanh niên và các cá nhân tại cộng đồng - về quyền của phụ nữ và trẻ em theo Luật PC BLGD. Mô hình cũng giúp tăng cường thu thập dữ liệu hành chính, và giúp tăng số nạn nhân tiếp cận một số dịch vụ thiết yếu được cung cấp theo Luật PC BLGD.

Tuy nhiên, cốt lõi của cả những thành công và hạn chế trong tác động của Luật PC BLGD cho đến nay chính là những bất cập trong việc phân bổ tài chính và nguồn nhân lực chất lượng cao để đảm bảo sự sẵn có của các dịch vụ thiết yếu. Hơn nữa, kết quả rà soát Luật PC BLGD cũng chỉ ra những hạn chế trong nhận thức và năng lực của một bộ phận cán bộ tại các cơ quan nhà nước và của các lãnh đạo cộng đồng khi giải quyết các nguyên nhân gốc rễ, hậu quả và ứng phó với BLG. Ngoài ra, cần có những Quy trình vận hành tiêu chuẩn và Qui định trong từng ngành để đảm bảo sự ứng phó toàn diện với BLG trong gia đình vẫn còn thiếu trong nhiều ngành cung cấp các dịch vụ thiết yếu bao gồm y tế, dịch vụ xã hội, tư pháp, giáo dục và việc làm. Thiếu sự điều phối hài hòa trong việc tổ chức thực hiện Luật PC BLGD và Gói can thiệp tối thiểu về PC BLGD tại cộng đồng bởi một Cơ quan quản lý Nhà nước vẫn là một thách thức xuyên suốt quá trình thực hiện.

Trên phạm vi toàn quốc, mặc dù Việt nam đã có những khoản đầu tư quan trọng vào việc thu thập số liệu hành chính và mức độ phổ biến của BLG song cho đến nay vẫn thiếu số liệu tin cậy và số liệu có thể so sánh quốc tế, đặc biệt là số liệu về BLG xảy ra ngoài gia đình. Việt Nam chưa có cơ chế quốc gia để tổng hợp số liệu về BLG do các bộ, ngành khác nhau thu thập vào một cơ sở dữ liệu thống kê toàn diện. Ngoài ra, cũng thiếu các phân tích chính sách để cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách những thông tin quan trọng về hiệu quả của các chính sách trong thực tiễn, bao gồm những ảnh hưởng của các chính sách tới kinh tế, môi trường, xã hội và các yếu tố khác dẫn tới BLG.

Khuyến nghị về các hướng can thiệp chính

Khuyến nghị 1: Sửa đổi Luật PC BLGD để làm cho Luật hiệu quả hơn. Điều này bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở việc đảm bảo giải quyết các hình thức BLPNTEG ngoài gia đình.

Cụ thể, Luật PC BLGD nên được sửa đổi như sau:

- a) Làm rõ mục đích của Luật, đó là ngăn ngừa mọi hình thức BLGD, và không bao gồm mục đích thứ cấp là duy trì hạnh phúc và mối đoàn kết gia đình;
- b) Đưa ra các định nghĩa rõ ràng về BLG và đảm bảo các quy định về bạo lực tình dục phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, hoặc tối thiểu là với các quy định về hành vi tội phạm bị truy tố theo Bộ luật Hình sự (2015). Điều này bao gồm việc mở rộng các định nghĩa về BLPNTEG để bao gồm cả các hình thức bạo lực bên ngoài gia đình (bạo lực tình dục không giao hợp, hăm hiếp trong hôn nhân, loạn luân và các hành vi có hại khác như kết hôn sớm và bạo lực qua mạng internet);
- c) Đảm bảo các biện pháp bảo vệ nhằm chấm dứt bạo lực ngay lập tức, bao gồm cả việc gia tăng thời hạn hiện tại của Lệnh cấm tiếp xúc;
- d) Đảm bảo rằng thủ phạm BLGD là người duy nhất phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về BLGD;
- e) Quy định rõ ràng các chương trình giáo dục thay đổi hành vi tâm lý-xã hội cho người gây bạo lực thể chất phải được thực hiện như một phần nhưng không thay thế hình phạt;
- f) Không sử dụng hòa giải gia đình như là một giải pháp chủ chốt của Luật PC BLGD;
- g) Hạn chế việc sử dụng các biện pháp phạt bằng tiền thay cho việc kết án, và cần quy định rằng bất kỳ một khoản xử phạt bằng tiền nào (là một phần của hình phạt) phải là từ tài sản trực tiếp của thủ phạm, chứ không phải từ ngân sách của gia đình;
- h) Các văn bản hướng dẫn dưới Luật PC BLGD phải nhất quán với Luật PC BLGD, bãi bỏ bất kỳ điều khoản mâu thuẫn nào và đảm bảo rằng các biện pháp xử phạt phải phù hợp với Luật ĐĐG, Luật Gia đình và Bộ luật Hình sự sửa đổi⁷; và
- i) Xác định rõ ai chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ nào, thiết lập quy trình quản lý ca và chuyển gửi rõ ràng ở tất cả các cấp nhà nước.

Khuyến nghị 2: Cung cấp các dịch vụ thiết yếu có chất lượng và thu thập dữ liệu đáng tin cậy. Điều này có thể được thực hiện bằng nhiều cách.

- a) Phối hợp chặt chẽ giữa các nhà cung cấp dịch vụ nhà nước, phi chính phủ và các cơ quan khác có trách nhiệm liên quan trong quá trình cung cấp các dịch vụ thiết yếu.
- b) Phân bổ ngân sách đầy đủ và có thể dự đoán trước cho các dịch vụ thiết yếu là rất quan trọng, và các khoản phân bổ này phải được nêu rõ trong ngân sách hàng năm của các bộ ngành liên quan.
- c) Cần có đầu tư đặc biệt cho việc tạo không gian an toàn cho nạn nhân và trong các can thiệp của ngành y tế; ngành tư pháp; và trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn dựa trên quyền và nhạy cảm giới cho nạn nhân và thủ phạm ở cấp địa phương và cấp quốc gia.
- d) Trong các quy trình quản lý ca, cần có các Quy trình vận hành chuẩn để ngành công an, tòa án và y tế có thể áp dụng.

⁷ Chống lại BLPNTEG ở Việt Nam đòi hỏi phải áp dụng cả Luật PC BLGD và Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự hiện nay vẫn chưa toàn diện để có thể áp dụng đầy đủ cho các hình thức BLPNTEG. Thứ nhất, Bộ luật Hình sự quy định rằng một tỷ lệ thương tích nhất định về người phải nhìn thấy được thì mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là hạn chế nghiêm trọng trong bối cảnh của BLPNTEG vì các hình thức BLPNTEG không chỉ biểu hiện như vậy. Thứ hai, mặc dù Bộ luật Hình sự buộc tội hành vi giao cấu cưỡng bức, nhưng lại không có quy định về các hình thức xâm hại tình dục khác đối với người trên 16 tuổi. Các quy định của Bộ luật Hình sự cũng đặt gánh nặng đáng kể lên nạn nhân (về việc họ phải trước tiên chứng minh được rằng họ đã bị bạo lực). Bộ luật Hình sự không đưa ra những quy định cấm rõ ràng về các hành vi cưỡng ép tình dục trong hôn nhân hoặc tấn công tình dục trong một mối quan hệ; thay vào đó, ép buộc tình dục chỉ được xem là vi phạm hành chính theo Luật PC BLGD.

- e) Quy trình quản lý ca/ chuyển gửi phải bao gồm các yêu cầu dữ liệu hành chính rõ ràng. Lưu ý rằng: Chỉ thu thập những thông tin quan trọng nhất và cần tránh việc nạn nhân phải chịu đựng việc kể đi kể lại sự việc bạo hành cho nhiều cơ quan nhà nước khác nhau. Thông qua một quy trình quản lý ca hài hoà dưới một Cơ quan quản lý Nhà nước, chỉ những thông tin cụ thể sẽ được thu thập từ mỗi ngành liên quan đến nạn nhân, và cần có các biện pháp bảo mật dữ liệu hồ sơ của mỗi vụ việc trong mỗi ngành cung cấp dịch vụ cũng như giữa các nhà cung cấp dịch vụ
- f) Cần ưu tiên cải thiện quan hệ đối tác giữa các cơ quan Nhà nước và phi chính phủ tham gia vào công tác ứng phó với BLGD, trong đó cần ghi nhận nhiều hơn vai trò quan trọng của các tổ chức phi chính phủ trong công tác PC BLGD.
- g) Yếu tố cốt lõi cho sự thành công của các khuyến nghị trên là phải đưa việc quản lý, lập ngân sách, giám sát và thực hiện Luật PC BLGD và Luật BĐG vào một Cơ quan quản lý nhà nước có đủ nguồn lực và có thẩm quyền cao để thực hiện nhiệm vụ này.

Khuyến nghị 3: Tư pháp phải là một dịch vụ thiết yếu. Một trong những biện pháp quan trọng nhất để phòng ngừa BLG mà Nhà nước có thể thực hiện là đảm bảo công lý cho nạn nhân. Tất cả các dịch vụ thiết yếu đều cần thiết, nhưng việc nhận thức một cách nhất quán về tầm quan trọng của việc đảm bảo công lý cho nạn nhân BLG đưa ra các thông điệp cho toàn xã hội rằng BLG là không thể không bị trừng phạt; và chỉ khi nào việc áp dụng và thực thi công lý trở nên nhất quán và triệt để thì khi ấy Luật PC BLGD mới có tác dụng ngăn chặn bạo lực trong tương lai.

Vi vậy, các biện pháp sau đây được khuyến nghị cần áp dụng song song với việc sửa đổi Luật PC BLGD:

- a) Đào tạo cán bộ tư pháp, cán bộ tòa án và công an các cấp về các vấn đề giới trong việc giải quyết BLGD, cũng như về việc sử dụng Bộ luật Hình sự để truy tố BLG diễn gia trong gia đình;
- b) Thiết lập Quy trình vận hành chuẩn cho ngành công an và tòa án về quản lý trường hợp BLG theo Luật PC BLGD sửa đổi, bao gồm các Quy trình vận hành cụ thể đối với bạo lực tình dục, trong đó sự an toàn và các quyền của nạn nhân phải được đặt ở vị trí cao nhất;
- c) Không sử dụng hòa giải làm biện pháp giải quyết BLGD. Nếu vẫn giữ các điều khoản hòa giải trong Luật PC BLGD sửa đổi thì Nhà nước cần đảm bảo các cơ quan liên quan có đầy đủ năng lực để hòa giải được thực hiện như là một quá trình dài hạn, trong đó người gây bạo lực là người chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành vi bạo lực;
- d) Sửa đổi các hướng dẫn và phân bổ ngân sách hiện hành về trợ giúp pháp lý, đảm bảo xây dựng một chương trình trợ giúp pháp lý toàn diện cho nạn nhân BLGD và mọi hình thức BLG; và
- đ) Nâng cao nhận thức của phụ nữ, thanh niên và các thành viên khác trong cộng đồng về quyền của họ theo Luật PC BLGD và các quy định pháp luật khác về bình đẳng giới.

Khuyến nghị 4: Những nỗ lực thay đổi hành vi và giải quyết BLGD ở cấp cơ sở không chỉ dừng lại ở các chiến dịch nâng cao nhận thức, mà cũng cần bao gồm những điểm sau:

- a) Các đối thoại cấp quốc gia cũng như dựa vào cộng đồng cần phải tập trung vào các nguyên nhân gốc rễ của BLG, bao gồm các khái niệm về nam tính;
- b) Giáo dục tình dục toàn diện, phù hợp với lứa tuổi;
- c) Tạo điều kiện cho các cuộc đối thoại và hành động riêng biệt tập trung vào các nhóm đối tượng khác nhau, và phù hợp với đặc thù của các dân tộc khác nhau. Nhóm đối tượng mục tiêu cần bao gồm nam, nữ thanh niên ở nông thôn và thành thị; người già; giáo viên; và tất cả lãnh đạo cộng đồng;
- d) Huy động sự tham gia những nhân vật tiêu biểu để chấm dứt BLG, bao gồm nam giới, trẻ em trai, thanh niên, những nhà lãnh đạo cấp địa phương và quốc gia, đại diện các hiệp hội; và những nhân vật văn hóa nổi tiếng;
- e) Tập trung lồng ghép nâng cao nhận thức sâu hơn về BĐG, chấm dứt BLG và xây dựng nam tính lành mạnh trong các chương trình giáo dục công; và

f) Nâng cao trách nhiệm giải trình: Cơ quan Quản lý Nhà nước chịu trách nhiệm chính về tổ chức thực hiện Luật PC BLGD cần khuyến khích cộng đồng tìm hiểu các nguyên nhân sâu xa của BLG và những nhà lãnh đạo cộng đồng cần nhận thức được rằng họ phải chịu trách nhiệm trong việc chấm dứt BLG trong gia đình, tại nơi làm việc và nơi công cộng.

Tài liệu tham khảo

- Ủy ban CEDAW, Các kết luận về báo cáo định kỳ lần thứ 7 và 8 của Việt Nam, ngày 29/7/2015.
- Ủy ban CEDAW, Khuyến nghị Chung số 19 của CEDAW tại kỳ họp thứ 11 của Ủy ban CEDAW, năm 1992.
- CHXHCN Việt Nam, Báo cáo Định kỳ Tổng hợp lần thứ 7 và 8 của Chính phủ Việt Nam cho Ủy ban CEDAW, nộp ngày 30/01/2013.
- CHXHCN Việt Nam/Bộ VHTTDL và UNFPA (Chuyên gia Kimberly Inksater và chuyên gia Nguyễn Văn Cương), Rà soát việc thực hiện Luật PC BLGD, tháng 10/2016 .
- CHXHCN Việt Nam và Văn phòng UNFPA tại Việt Nam (chuyên gia Kimberly Inksater và chuyên gia Nguyễn Văn Cương), Tóm tắt - Rà soát việc thực hiện Luật PC BLGD, tháng 10/2016.
- Nhóm chuyên gia của LHQ tại Việt Nam, Báo cáo thảo luận của LHQ - Từ bạo lực gia đình đến Bạo lực trên cơ sở giới – Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực, năm 2014.
- Nhóm chuyên gia của LHQ tại Việt Nam, Báo cáo chuyên đề của LHQ – Ước tính thiệt hại tài chính do Bạo lực Gia đình đối với phụ nữ gây ra ở Việt Nam, năm 2014.
- Nhóm chuyên gia của LHQ tại Việt Nam, Báo cáo chuyên đề của LHQ - Đánh giá Tình hình của Phụ nữ trong Hệ thống Tư pháp Hình sự, năm 2010.
- Nhóm chuyên gia của LHQ tại Việt Nam, Báo cáo chuyên đề của LHQ - Xác định lại sự nam tính: Vai trò của nam giới và trẻ em trai trong việc ngăn ngừa BLG và mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam, năm 2014.
- UNFPA Việt Nam, Tại sao một số phụ nữ lại bị bạo hành bởi chồng nhiều hơn so với bị bạo hành bởi người khác? Báo cáo Tóm tắt - Kết quả phân tích các yếu tố nguy cơ bởi bạo lực do chồng gây ra, tháng 9/2015.
- UNFPA (Trụ sở chính), Chiến lược và Khung hành động của UNFPA để giải quyết vấn đề bạo lực trên cơ sở giới cho giai đoạn 2008-2011.
- UN Women (Trụ sở chính), Sổ tay Pháp luật về Bạo lực đối với Phụ nữ, 2012.
- Ấn phẩm toàn cầu của LHQ - Các gói dịch vụ thiết yếu cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực (UN Women, UNFPA, WHO, UNDP, UNODA thông qua sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển và Hợp tác Quốc tế Tây Ban Nha và nguồn viện trợ của Chính phủ Úc), 2015.
- Ủy ban Nhân quyền Việt Nam (VCHR) và Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền (FIDH), Vi phạm các quyền của phụ nữ ở nước CHXHCN Việt Nam - Báo cáo thay thế cho Ủy ban CEDAW, tháng 6/2015.

QUỸ DÂN SỐ LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM (UNFPA)

Địa chỉ: Tòa Nhà Liên Hợp Quốc, 304 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 84-24-38500100, Fax: 84-24-37265520

Email: vietnam.office@unfpa.org

Web: <http://vietnam.unfpa.org>

www.facebook.com/unfpa.vietnam